TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NAM** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2024/HNGĐ- ST
Ngày 25/01/2024
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Chỉnh.
Ông Chu Hồng Văn.
-***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Quốc Quân- Thư ký Tòa án.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 368/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023, về việc Tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 96 ngày 29/12/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1990. Có mặt.
Địa chỉ: Thôn C, xã P, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1986. Vắng mặt.
Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết M trình bày: Chị M kết hôn với anh Nguyễn Văn C ngày 09/11/2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Lục Nam. Trước khi kết hôn có tìm hiểu và tự nguyện kết hôn, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn C, xã P, huyện Lục Ngạn. Quá trình chung sống vợ chồng hoà thuận đến khi chị M sinh con lớn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C nghi ngờ con lớn không phải con anh C và anh C lấy cớ đánh chửi chị M, khi xảy ra mâu thuẫn gia đình có dàn xếp nhưng không có kết quả. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị M xin ly hôn anh C.

Con chung: Chị M và anh C có 03 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 23/7/2013; Nguyễn Minh Ngọc K, sinh ngày 23/10/2017 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 21/02/2020. Sau khi ly hôn chị M nhận nuôi cả 3 con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì, không yêu cầu giải quyết.

Đối với anh Nguyễn Văn C là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các giấy tờ nhưng tại các buổi hòa giải, làm việc của Tòa án anh C đều vắng mặt không có lý do và không cung cấp cho Tòa án các tài liệu chứng cứ để chứng minh cho quyền lợi của mình.

Tại phiên tòa chị M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Tại phiên tòa anh C vắng mặt lần 2 không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật trong suốt quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử, nghị án là đúng quy định của pháp luật. Về ý kiến giải quyết vụ án đề ghị HĐXX: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, Điều 228 - Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56, 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

Con chung: Giao cho chị M nuôi cả 03 con chung, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị M.

Về tài sản, công sức, công nợ, ruộng đất: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn C là bị đơn trong vụ án có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã T, huyện Lục Nam. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang là Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn C đã được Toà án triệu tập và tống đạt, niêm yết các văn bản theo quy định nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

HĐXX quyết định xét xử vắng mặt anh C theo quy định tại khoản 3 Điều 228 – Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Nguyễn Thị Tuyết M và anh Nguyễn Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 09/11/2012 tại UBND xã T, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị M và anh C đã có thời gian chung sống hạnh phúc, nay có 03 con chung. Theo chị M trình bày vợ chồng chung sống hòa thuận đến khi chị sinh con lớn (tháng 7/2013) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh C nghi ngờ con lớn không phải là con của anh C nên hay đánh đập chị M một cách vô cớ, vợ chồng hiện tại không ai quan tâm đến ai. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị M xin ly hôn anh C theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Văn C nhiều lần, anh C có nhận các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không đến Tòa án làm việc và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ cho Toà án. Vì vậy, Tòa án không tiến hành hòa giải để các đương sự về đoàn tụ chung sống với nhau được. Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương thì được biết chị M và anh C sống tại xã P, huyện Lục Ngạn, anh C vẫn thường xuyên về thôn T, xã T, huyện Lục Nam làm ăn cùng anh trai nên địa phương không nắm rõ được mâu thuẫn của chị M và anh C như thế nào. HĐXX xét thấy chị M và anh C ly thân nhau đã lâu, chị M không có nguyện vọng chung sống cùng anh C, mặt khác anh C không đến Toà án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Toà án chứng tỏ anh C cũng không muốn đoàn tụ chung sống cùng chị M. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã lâm và tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy cần giải quyết cho chị Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn anh Nguyễn Văn C theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình là phù hợp pháp luật.

[3] Về con chung: Chị M và anh C có 03 con chung là Nguyễn Minh K, sinh ngày 23/7/2013; Nguyễn Minh Ngọc K, sinh ngày 23/10/2017 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 21/02/2020, nay ba con đang ở với chị M. Sau khi ly hôn chị M nhận nuôi cả 03 con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng. HĐXX xét thấy hiện nay các con đang ở cùng chị M đời sống được đảm bảo, chị M nhận nuôi con là tự nguyện phù hợp pháp luật nên cần giao cả ba con cho chị M nuôi dưỡng. Do chị M không yêu cầu nên anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị M. Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

[4] Về tài sản chung, công sức, công nợ: Chị M không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của đại diện VKS ở tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273, khoản 3 Điều 228- Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83- Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án. Xử:

(1) Quan hệ hôn nhân: Xử cho Nguyễn Thị Tuyết M được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

(2) Con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Tuyết M được nuôi cả 03 con chung của vợ chồng là Nguyễn Minh K, sinh ngày 23/7/2013; Nguyễn Minh Ngọc K, sinh ngày 23/10/2017 và Nguyễn Minh K, sinh ngày 21/02/2020. Anh Nguyễn Văn C không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị Nguyễn Thị Tuyết M.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này.

(3) Về án phí: Chị Nguyễn Thị Tuyết M phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0000746 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. (Xác nhận chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm).

(4) Quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa được biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND tỉnh Bắc Giang;
-VKSND huyện Lục Nam;
-CCTHADS huyện Lục Nam;
-UBND xã T;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án;
-Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Vũ Văn Hợp